

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HS-ST
Ngày 27-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh M, sinh năm 1986 tại Thành phố H; thường trú: 88/16/12 khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố H; chỗ ở: 103/5 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N và bà Lê Thị D, đã chết; bị cáo có 02 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án: Bị cáo có một tiền án: Ngày 31/10/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1980; thường trú: Thôn Nội Đ, xã An H, huyện T, tỉnh V; chỗ ở hiện nay: 408/14 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Ô, tỉnh V. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: 53/6B đường Trương Công Đ, phường Thành C, thành phố B, tỉnh Đ. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; địa chỉ: 192d đường Ông Nước, khu phố A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Anh Chu Đăng K, sinh năm 1974; địa chỉ: 25/5 khu phố A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/12/2017 Trần Thanh M đi bộ từ nhà tại địa chỉ 105/3 khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B đến quán cà phê Cây Trứng thuộc khu phố A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B thì gặp Nguyễn Văn T. Tại đây, T rủ M đi chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì M đồng ý. Đến khoảng 05 giờ ngày 09/12/2017, M điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 47H4-9386 chở T đi tìm tài sản chiếm đoạt. Khi cả hai đi ngang qua công trình nhà ở đang xây dựng tại đường Huỳnh Tấn P thuộc khu phố A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B thì phát hiện tại đây có nhiều bộ giàn giáo không có người trông coi. Lúc này M đứng ngoài trông xe, còn T trực tiếp vào công trình lấy hai bộ giàn giáo để lên xe mô tô để M chở đi tìm chỗ tiêu thụ. Khi M và T đi đến đoạn đường ống nước thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D thì bị Câu lạc bộ Phòng chống tội phạm phường Đ đi tuần tra phát hiện nên bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ giàn giáo.

Theo kết luận định giá tài sản số: 359/BB.ĐG ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã D kết luận, tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá: 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại cáo trạng số: 70/CT - VKS ngày 28 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Thanh M về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Thanh M với mức hình phạt từ 06 đến 08 tháng tù, tổng hợp 04 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại bản án số: 285/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2017; được khấu trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 08/6/2017 tại bản án số 285/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 05 giờ ngày 09/12/2017 tại công trình nhà ở đang xây dựng thuộc đường Huỳnh Tấn P, khu phố A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, lợi dụng tình trạng công trình không có người trông coi, bị cáo Trần Thanh M cùng đồng phạm Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt 02 bộ giàn giáo của anh Nguyễn Trung D đưa lên xe mô tô của Tuấn biển số 47H4-9386 chở đi tìm chỗ tiêu thụ thì bị lực lượng phòng chống tội phạm phường Đ phát hiện bắt giữ cùng người và tang vật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;....”

Như vậy, hành vi của bị cáo M chiếm đoạt 02 bộ giàn giáo của anh Nguyễn Trung D mặc dù giá trị tài sản dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo M đang có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản (theo Bản án số 285/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D) với hình thức xử phạt 04 tháng tù. Bị cáo chưa chấp hành án, lại tiếp tục phạm tội nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 70/QĐ-KSĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cần xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 01/12/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử 03 năm tù về Tội cướp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo không sửa đổi bản thân, không có việc làm mà tiếp tục phạm tội.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi do bị cáo thực hiện, cần vận dụng các tình trên để xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng, tổng hợp với 04 (bốn) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại bản án số: 285/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án; được khấu trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 08/6/2017 theo bản án 285/2017/HSST ngày 31/10/2017 tỉnh Bình Dương.

[8] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên không xem là phạm tội có tổ chức. Nguyễn Văn T là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi đưa tài sản ra bên ngoài, còn bị cáo M có vai trò giúp sức cảnh giới và vận chuyển tài sản đi tiêu thụ nên vai trò của T cao hơn bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Văn T cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại là 02 bộ giàn giáo trị giá 480.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Tuấn là đúng quy định pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Dream biển số 47H4-9368 do chị Nguyễn Thị N đứng tên chủ sở hữu. Chị N xác định đã bán xe trên cho Nguyễn Văn T vào tháng 5/2017, mặc dù chưa làm thủ tục sang tên nhưng chị không còn quyền lợi gì đối với xe mà thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T. Xét xe mô tô này Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh M phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh M 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp 04 (bốn) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại bản án số: 285/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2017; được khấu trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 08/6/2017 (theo bản án số 285/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 47H4-9368 số khung 325514, số máy 21025514.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2018).

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng những người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà